

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Đề án nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau được ban hành kèm theo Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; cụ thể hóa các nhiệm vụ thành kế hoạch hằng năm của ngành Giáo dục, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ từ Sở GDĐT đến các cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát triển phẩm chất, năng lực người học; xây dựng nền giáo dục của tỉnh theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, chuyên đổi số, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; ưu tiên phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy xã hội hóa giáo dục theo đúng quy định của pháp luật.

- Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục giữa các vùng, từng bước thu hẹp khoảng cách chất lượng giáo dục giữa khu vực thuận lợi và vùng sâu, vùng xa; bảo đảm mọi người học được tiếp cận giáo dục có chất lượng.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, từng cấp học và từng cơ sở giáo dục, gắn với việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội

đồng nhân dân tỉnh và các chương trình, đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục.

- Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Việc triển khai Kế hoạch phải gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm, kế hoạch năm học và các chương trình, đề án có liên quan nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện quản lý theo mục tiêu, theo kết quả và trên cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

- Thực hiện theo nguyên tắc “05 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả; lấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Đề án làm một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU, LỘ TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau; xây dựng hệ thống giáo dục của tỉnh phát triển toàn diện, bảo đảm chất lượng, công bằng và hội nhập; phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ; đổi mới quản trị nhà trường; đẩy mạnh phân luồng, hướng nghiệp, giáo dục STEM, ngoại ngữ, chuyển đổi số và xây dựng trường học thông minh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển giáo dục của tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Duy trì 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; 100% trẻ 5 tuổi đi học đúng độ tuổi.

(2) Duy trì 100% trường tiểu học và THCS tổ chức dạy tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

(3) Hằng năm có từ 20 - 25 % học sinh tham dự kỳ thi HSG quốc gia đạt giải; có ít nhất 01 sản phẩm nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật của học sinh đạt giải cấp quốc gia hoặc khu vực.

(4) Hằng năm, 100% trường THPT tổ chức hoạt động hướng nghiệp định kỳ gắn với nhu cầu nhân lực của tỉnh.

(5) Từ năm học 2026 - 2027 trở đi: 100% trường có nhà vệ sinh đạt chuẩn, đủ nước sinh hoạt, nước uống sạch, khuôn viên an toàn, xanh, sạch.

(6) Từ năm 2027 trở đi: 100% trường sử dụng học bạ số, hồ sơ số, sổ điểm điện tử và phần mềm quản lý dùng chung; tăng tối thiểu 20% nguồn lực xã hội hóa đầu tư vào giáo dục so với giai đoạn 2021 - 2025.

*** Đến năm 2030:**

(7) Tối thiểu 30% học sinh THPT đạt năng lực tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; 100% trường THPT có câu lạc bộ tiếng Anh và hoạt động tăng cường giao tiếp.

(8) 90% trường đạt chuẩn quốc gia; phát triển giáo dục ngoài công lập tăng ít nhất 30% quy mô mầm non ngoài công lập và 15% quy mô tiểu học ngoài công lập tại đô thị.

(9) 100% nhà giáo đạt chuẩn theo Luật Giáo dục; 25 - 30% đạt trên chuẩn.

(10) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,5% trở lên, hoàn thành chương trình THCS đạt 98% trở lên, tốt nghiệp THPT đạt 99 - 100%.

(11) Tỷ lệ học sinh đạt yêu cầu theo chuẩn năng lực và phẩm chất của Chương trình GDPT 2018: Tiểu học: 99% trở lên; THCS: 95% trở lên; THPT: 90% trở lên.

(12) 100% trường phổ thông triển khai giáo dục STEM; 50% trường tổ chức câu lạc bộ STEM và có sản phẩm dự án STEM hằng năm.

(13) Tối thiểu 35% học sinh sau THCS tham gia GDNN và trung cấp nghề; 55% học sinh sau THPT học đại học, cao đẳng; 25 - 30% học nghề hoặc chương trình đào tạo nghề ngắn hạn.

(14) 70% trường vận hành lớp học số hoặc lớp học thông minh, 30% trường THPT triển khai mô hình trường học thông minh.

(15) Phát triển ít nhất 02 - 03 mô hình hợp tác công - tư trong giáo dục.

(16) **Đến năm 2045**, mỗi phường có ít nhất 01 mô hình giáo dục ngoài công lập chất lượng cao.

3. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2026 - 2027

- Tổ chức quán triệt, triển khai Đề án và Kế hoạch đến toàn ngành Giáo dục.
- Rà soát thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chuyển đổi số và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện của từng phòng thuộc Sở, từng cơ sở giáo dục và từng địa phương.

- Triển khai các nhiệm vụ ưu tiên về nâng cao chất lượng đội ngũ, chuyển đổi số, giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp, xây dựng trường học hạnh phúc, trường học an toàn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ theo dõi các chỉ tiêu của Đề án.

b) Giai đoạn 2028 - 2030

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp; tập trung hoàn thành các chỉ tiêu đến năm 2030.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường học thông minh; mở rộng hợp tác quốc tế và xã hội hóa giáo dục.

- Tổ chức sơ kết giữa kỳ, đánh giá kết quả thực hiện; điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tổng kết việc thực hiện Đề án giai đoạn đến năm 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn tiếp theo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong triển khai thực hiện Đề án

Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung Đề án nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động trong toàn ngành; lồng ghép việc triển khai Đề án với thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình của Tỉnh ủy và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục hằng năm.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, bản tin giáo dục và các phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn xã hội đối với các chủ trương đổi mới giáo dục.

Đẩy mạnh tuyên truyền về những mô hình hay, cách làm hiệu quả, các điển hình tiên tiến; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, phản hồi các vấn đề xã hội quan tâm, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của ngành Giáo dục tỉnh Cà Mau.

Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc và các cơ sở giáo dục đưa nội dung thực hiện Đề án vào chương trình công tác hằng năm; xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

2. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới

Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng mạng lưới cơ sở giáo dục sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tham mưu sắp xếp, phát triển mạng lưới trường, lớp theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy mô dân số và nhu cầu học tập của Nhân dân.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát quỹ đất dành cho giáo dục; ưu tiên bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng mới, mở rộng các cơ sở giáo dục tại khu vực đô thị, khu dân cư tập trung, khu công nghiệp và các địa bàn có tốc độ gia tăng dân số cơ học; đồng thời bảo đảm duy trì điểm trường phù hợp tại vùng sâu, vùng ven biển, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trường học giai đoạn 2026 - 2030; ưu tiên phát triển trường đạt chuẩn quốc gia, trường chuyên, trường học thông minh, mô hình trường liên cấp và khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập theo quy hoạch của tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới

Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ theo vị trí việc làm, bảo đảm đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các nhiệm vụ đổi mới giáo dục.

Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, năng lực số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, phương pháp dạy học tích cực, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán; xây dựng mạng lưới hỗ trợ chuyên môn trong toàn tỉnh; phát huy vai trò của các trường trung học phổ thông chuyên, trường đạt chuẩn quốc gia trong công tác bồi dưỡng giáo viên và chia sẻ kinh nghiệm quản trị nhà trường.

Chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; tham mưu thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, giữ chân giáo viên, nhất là giáo viên các môn học còn thiếu và giáo viên công tác tại vùng khó khăn.

4. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị ngành

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

Rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết công việc; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành; chuẩn hóa quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; nâng cao chất lượng cải cách hành chính và chuyển đổi số trong toàn ngành.

Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát việc thực hiện Đề án trên nền tảng dữ liệu số; định kỳ cập nhật, đánh giá các chỉ tiêu, nhiệm vụ, bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện kịp thời, chính xác và hiệu quả.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng số

Tiếp tục rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục; xác định nhu cầu đầu tư theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và mục tiêu của Đề án.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng trường học, phòng học, phòng chức năng, thư viện, phòng học bộ môn, nhà đa năng, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và các thiết bị dạy học theo quy định.

Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số, mạng Internet tốc độ cao, nền tảng quản trị nhà trường, hệ thống học liệu số, phòng học STEM, phòng học ngoại ngữ, phòng học thông minh; ưu tiên các cơ sở giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển còn nhiều khó khăn.

6. Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật và chăm sóc sức khỏe học sinh.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, giáo dục đại trà; tăng cường công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục STEM, chuyển đổi số, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục triển khai mô hình “Trường học hạnh phúc”, “Trường học xanh”, “Trường học an toàn”, “Trường học thông minh”; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, học liệu số và các nền tảng công nghệ trong dạy học, quản trị và hỗ trợ học sinh học tập.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chương trình, kế hoạch của Bộ GDĐT và của tỉnh; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

Tiếp tục triển khai học bạ số, hồ sơ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số, học liệu số, thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục số trong toàn ngành.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học; phát động các phong trào đổi mới sáng tạo, xây dựng kho học liệu số dùng chung, chia sẻ tài nguyên giáo dục giữa các cơ sở giáo dục.

8. Tăng cường hợp tác, hội nhập và phát triển nguồn lực giáo dục

Chủ động mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, phát triển giáo dục STEM, chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học và hướng nghiệp.

Tiếp tục phát huy hiệu quả các chương trình phối hợp đã ký kết; đồng thời nghiên cứu, mở rộng hợp tác với các cơ sở giáo dục có uy tín để triển khai các mô hình giáo dục tiên tiến, đào tạo giáo viên, phát triển năng lực ngoại ngữ và kỹ năng số cho học sinh.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và huy động các nguồn lực phát triển giáo dục

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa giáo dục; huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển giáo dục; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học bổng, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Khuyến khích xây dựng các mô hình hợp tác công - tư trong giáo dục; phát triển giáo dục ngoài công lập theo quy hoạch; tăng cường công khai, minh bạch trong huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa theo đúng quy định của pháp luật.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án

Xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm đối với việc thực hiện Đề án tại các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc và các cơ sở giáo dục; tập trung kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, việc sử dụng nguồn lực, công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục và trách nhiệm của người đứng đầu.

Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết giai đoạn 2026 - 2028, tổng kết giai đoạn đến năm 2030; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời chấn chỉnh, xử lý các đơn vị triển khai chậm hoặc không bảo đảm chất lượng.

Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc và các cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện; tổ chức tự kiểm tra, tự đánh giá; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định để tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Chủ trì tham mưu Giám đốc Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc tổng hợp tình hình thực hiện, tham mưu sơ kết, tổng kết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả triển khai Đề án; cập nhật, đăng tải các văn bản chỉ đạo, mô hình hay, cách làm hiệu quả trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các phương tiện thông tin phù hợp.

Chủ trì theo dõi việc thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành của cơ quan Sở; tham mưu bảo đảm điều kiện phục vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Giáo dục Mầm non - Giáo dục Tiểu học

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học theo mục tiêu của Đề án; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện ở cấp tiểu học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và phổ cập giáo dục tiểu học.

Chủ trì theo dõi các chỉ tiêu về giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

3. Phòng Giáo dục Trung học

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục trung học; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh, xây dựng trường học thông minh, phát triển trường chuyên.

Chủ trì theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục trung học; kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh giỏi quốc gia, nghiên cứu khoa học kỹ thuật; tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với từng giai đoạn; nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh, kiểm tra đánh giá theo quy định.

4. Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục nghề nghiệp

Chủ trì tham mưu nâng cao chất lượng công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phối hợp triển khai các nhiệm vụ về giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời và phân luồng giáo dục.

Tham mưu thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khảo thí, kiểm tra, đánh giá; nâng cao chất lượng công tác thi chọn học sinh giỏi các cấp theo quy định.

Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia, phân luồng học sinh và giáo dục thường xuyên; định kỳ báo cáo Giám đốc Sở.

5. Phòng Tổ chức cán bộ

Chủ trì tham mưu rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo vị trí việc làm; tham mưu thực hiện công tác tuyển dụng, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; đề xuất các giải pháp thu hút, phát triển và giữ chân đội ngũ giáo viên, nhất là đối với các môn học còn thiếu và địa bàn khó khăn.

Định kỳ đánh giá thực trạng đội ngũ, nhu cầu sử dụng và chất lượng nguồn nhân lực ngành Giáo dục; tham mưu các giải pháp phát triển đội ngũ đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

6. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hằng năm và trung hạn để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển giáo dục; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Chủ trì rà soát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin; tổng hợp, đề xuất danh mục ưu tiên đầu tư hằng năm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và lộ trình thực hiện Đề án.

7. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, đề xuất xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn, các sở, ngành và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án vào chương trình công tác hằng năm; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn; kịp thời tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

8. Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm cụ thể, khả thi, phù hợp với từng cấp học, từng loại hình cơ sở giáo dục.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới quản trị nhà trường; chuyển đổi số; phát triển đội ngũ; xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc; tăng cường giáo dục STEM, ngoại ngữ, hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

Định kỳ tự đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Đề án; chủ động đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

9. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường

Phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án; quan tâm bố trí nguồn lực, quỹ đất, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm phát triển giáo dục theo phân cấp quản lý.

Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các cơ sở giáo dục theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển giáo dục trên địa bàn; tăng cường công tác huy động học sinh đến trường, duy trì phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

Phối hợp với Sở GDĐT trong công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện.

10. Chế độ kiểm tra, giám sát và báo cáo

Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc và các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, tự đánh giá việc thực hiện Kế hoạch và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện.

Sở GDĐT tổ chức kiểm tra chuyên đề hoặc lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Đề án trong các đợt kiểm tra chuyên môn, kiểm tra công tác quản lý hằng năm; tập trung đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, chất lượng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư.

Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT để tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Sau mỗi năm học tổ chức đánh giá kết quả thực hiện; năm 2028 tổ chức sơ kết giữa kỳ; năm 2030 tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030; trên cơ sở đó tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn tiếp theo.

Kế hoạch này có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ sở giáo dục kịp thời phản ánh về Sở GDĐT để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành tỉnh (phối hợp);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Trưởng các phòng thuộc Sở;
- Phòng VH-XH các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục;
- Lưu: VT, GDTrH.



Lê Hoàng Dự